

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT
NƯỚC
LẠNG SƠN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG
SƠN
DN: C=VN, S=LẠNG SƠN, L=Lạng
Sơn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP
THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
4900101738
Reason: I have reviewed this
document
Location:
Date: 2025-03-29 09:54:01
Foxit Reader Version: 9.0.0

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Lạng Sơn theo quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4900101738, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ	: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
- Điện thoại	: 02053 870 073
- Fax	: 02053 873 657

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xây lắp điện nước	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Thoát nước đô thị	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng Công trình	Đường Võ Thị Sáu, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Chi Lăng	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Hữu Lũng	Số 126, đường Bắc Sơn, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đồng Đăng	Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sơn	Xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Văn Lãng	Khu I, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Tràng Định	Thị trấn Thát Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bình Gia	Thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đình Lập	Khu III, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

Sản xuất và phân phối nước sạch; Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị; Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị; Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm; Thiết kế hệ thống cấp thoát nước; Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước; Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước; Quản lý, vận hành công trình: Nhà máy xử lý nước thải và trạm bơm nước thải Thành phố Lạng Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày tái bổ nhiệm</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch thường trực	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên/Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên/Kế toán trưởng	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Thái Đức Long	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Thanh Tùng (*)	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Trần Văn Thi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thị Thùy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024

(*) Đã làm đơn từ nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Đình Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2022
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Bà Linh Thị Huệ	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày tái bổ nhiệm</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 02 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT/TGD	Ngày 25 tháng 4 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kê toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kê toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Quý

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Số: 2.0294/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
 Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1
 Người được ủy quyền
 Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
 Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.136.136.036		80.382.523.406
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	44.018.097.820		47.543.183.730
1. Tiền	111		44.018.097.820		47.543.183.730
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.596.062.661		10.369.520.548
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-		-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-		-
3. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.596.062.661		10.369.520.548
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.195.088.801		17.525.692.288
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.924.884.015		15.388.483.031
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.767.566.346		1.257.893.830
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-		-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-		-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-		-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.757.285.319		1.010.163.113
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(470.043.879)		(211.396.686)
8. Tài sản thiếu chò xử lý	139		215.397.000		80.549.000
IV. Hàng tồn kho	140		4.781.018.403		4.443.424.543
1. Hàng tồn kho	141	V.6	4.781.018.403		4.443.424.543
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-		-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		545.868.351		500.702.297
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	455.587.790		434.846.224
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.679.680		-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	74.600.881		65.856.073
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-		-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-		-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		69.434.233.823	71.779.570.742
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		62.985.425.010	69.191.093.371
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	62.656.732.780	68.789.358.425
<i>Nguyên giá</i>	222		167.817.637.741	170.666.136.225
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(105.160.904.961)	(101.876.777.800)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	328.692.230	401.734.946
<i>Nguyên giá</i>	228		1.946.067.884	1.946.067.884
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.617.375.654)	(1.544.332.938)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.302.507.308	1.293.869.672
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	5.302.507.308	1.293.869.672
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.146.301.505	1.294.607.699
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.146.301.505	1.294.607.699
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		145.570.369.859	152.162.094.148

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.814.624.602	82.812.970.925
I. Nợ ngắn hạn	310		67.767.429.602	82.199.099.925
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	9.605.096.819	8.605.976.330
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.796.586.809	1.161.555.280
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.866.675.091	4.801.103.838
4. Phải trả người lao động	314		6.010.508.301	6.231.967.581
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		887.330.022	221.493.124
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	38.517.057.157	55.987.562.543
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	566.676.000	566.676.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.517.499.403	4.622.765.229
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		47.195.000	613.871.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	47.195.000	613.871.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		77.755.745.257	69.349.123.223
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	77.755.745.257	69.349.123.223
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.098.000.000	50.098.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		50.098.000.000	50.098.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.697.779.049	9.889.204.049
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.959.966.208	9.361.919.174
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	9.361.919.174
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		14.959.966.208	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		145.570.369.859	152.162.094.148

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ



Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đình Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	155.397.641.489	141.298.910.590
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		155.397.641.489	141.298.910.590
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.885.728.916	108.633.240.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.511.912.573	32.665.670.486
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.412.882.618	2.267.319.626
7. Chi phí tài chính	22		120.677.639	192.841.600
Trong đó: chi phí lãi vay	23		120.677.639	192.841.600
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	6.101.587.487	6.003.205.343
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	18.722.872.113	16.649.506.368
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.979.657.952	12.087.436.801
11. Thu nhập khác	31	VI.6	106.316.750	284.634.874
12. Chi phí khác	32	VI.7	47.580.870	346.014.737
13. Lợi nhuận khác	40		58.735.880	(61.379.863)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.038.393.832	12.026.056.938
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.078.427.624	2.664.137.764
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.959.966.208	9.361.919.174
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.986	1.361
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.986	1.361

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ



Nguyễn Đình Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	19.038.393.832	12.026.056.938
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 VI.9	23.612.826.092	24.229.319.844
- Các khoản dự phòng	03 VI.5	258.647.193	95.811.686
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.413.977.904)	(2.455.525.213)
- Chi phí lãi vay	06	120.677.639	192.841.600
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	40.616.566.852	34.088.504.855
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.188.255.726	(1.274.165.127)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(337.593.860)	(1.147.424.305)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(31.148.104.934)	(7.296.088.889)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	127.564.628	(284.918.383)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(120.677.639)	(192.841.600)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.13	(3.171.358.992)	(2.367.377.802)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	3.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.16	(3.650.770.000)	(758.300.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	3.503.881.781	20.770.388.749
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.501.163.562)	(3.201.456.861)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	44.318.182	227.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(34.226.542.113)	(72.369.520.548)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	34.000.000.000	77.146.849.315
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.228.935.802	2.266.310.852
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(2.454.451.691)	4.069.455.485

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU

Mã Thuyết
số minh

Năm nay

Năm trước

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.700.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(566.676.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(4.007.840.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.574.516.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.525.085.910)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.280.142.496
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	44.018.097.820
			47.543.183.730

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Linh Thị Huệ

Linh Thị Huệ

Nguyễn Đình Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là công ty cổ phần, được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Lạng Sơn theo quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của là kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất và phân phối nước sạch; Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị; Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị; Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm; Thiết kế hệ thống cấp thoát nước; Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước; Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xây lắp điện nước	Đường Võ Thị Sáu, khóm 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Thoát nước đô thị	Đường Võ Thị Sáu, khóm 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng Công trình	Đường Võ Thị Sáu, khóm 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Chi Lăng	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Hữu Lũng	Số 126, đường Bắc Sơn, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đồng Đăng	Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sơn	Xã Long Đồng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Văn Lãng	Khu I, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Tràng Định	Thị trấn Thắt Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bình Gia	Thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đình Lập	Khu III, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 395 nhân viên làm việc (số đầu năm là 410 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định khác	05 - 20

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chi bao gồm Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán nước sạch

Doanh thu bán nước sạch được ghi nhận căn cứ khối lượng nước sử dụng theo chỉ số trên đồng hồ nước đo được của các khách hàng và biếu giá do Công ty ban hành từng thời kỳ, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy. Đôi với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐÓI KÉ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	140.859.656	1.173.175.209
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.877.238.164	46.370.008.521
Cộng	44.018.097.820	47.543.183.730

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các Ngân hàng, lãi suất từ 3%/năm đến 4,5%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phòng Quản lý Đô thị (Tiền trồng cây xanh)	3.146.428.600	2.030.678.600
Phòng Quản lý Đô thị (Tiền bảo trì đèn điện)	816.084.300	1.428.132.300
Sở Xây dựng (Khối lượng thoát nước đô thị)	-	8.430.607.214
Phòng Quản lý Đô thị (Khối lượng Thoát nước Đô thị)	4.238.172.000	-
Các khách hàng khác	4.724.199.115	3.499.064.917
Cộng	12.924.884.015	15.388.483.031

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	1.069.898.200	678.338.650
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM - Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.069.898.200	678.338.650
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	697.668.146	579.555.180
Công ty Cổ phần Quan trắc và Xử lý Môi trường Thái Dương	168.133.000	168.133.000
Các nhà cung cấp khác	529.535.146	411.422.180
Cộng	1.767.566.346	1.257.893.830

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	220.145.006	-	79.421.086	-
Tạm ứng	389.290.685	-	751.178.174	-
Ký cược, ký quỹ	1.048.040.509	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	99.809.119	-	179.563.853	-
Cộng	1.757.285.319	-	1.010.163.113	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.376.381.222	-
Công cụ, dụng cụ	869.913.791	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.466.228.782	-
Thành phẩm	51.833.805	-
Hàng hóa	16.660.803	-
Cộng	4.781.018.403	-

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	19.314.762	2.125.000
Chi phí cải tạo, sửa chữa	160.896.662	120.574.730
Chi phí phần mềm	242.171.997	287.137.867
Chi phí trả trước khác	33.204.369	25.008.627
Cộng	455.587.790	434.846.224

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	393.212.848	526.086.958
Chi phí thuê đất (*)	726.282.977	749.695.094
Chi phí trả trước khác	26.805.680	18.825.647
Cộng	1.146.301.505	1.294.607.699

(*) Chi phí thuê đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa số 41 tại khu Mỏ Sục, thôn Lân Bông, thị trấn Chi Lăng năm 2016, thời gian thuê 50 năm
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án Hệ thống cấp nước hồ Nà Tâm năm 2010, thời gian phân bổ 30 năm
- Quyền sử dụng đất khu công nghiệp số 2 nhà máy hồ Nà Tâm năm 2011, thời gian phân bổ 50 năm.

8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

Số đầu năm
Kháu hao trong năm
Số cuối năm

Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1.946.067.884	(1.544.332.938)	401.734.946
-	(73.042.716)	(73.042.716)
1.946.067.884	(1.617.375.654)	328.692.230

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	67.815.989.178	21.159.278.318	80.018.929.083	1.030.964.191	640.975.455	170.666.136.225
Mua trong năm	-	484.900.000	-	31.200.000	-	516.100.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.667.131.341)	(697.467.143)	-	-	(3.364.598.484)
Số cuối năm	67.815.989.178	18.977.046.977	79.321.461.940	1.062.164.191	640.975.455	167.817.637.741
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.149.735.746	9.763.954.454	23.361.724.046	553.820.327	319.000.000	43.148.234.573
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	31.934.551.143	16.093.127.965	52.449.040.970	842.259.259	557.798.463	101.876.777.800
Khấu hao trong năm	2.559.844.165	746.624.106	3.271.773.590	38.286.235	32.197.549	6.648.725.645
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.667.131.341)	(697.467.143)	-	-	(3.364.598.484)
Số cuối năm	34.494.395.308	14.172.620.730	55.023.347.417	880.545.494	589.996.012	105.160.904.961
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	35.881.438.035	5.066.150.353	27.569.888.113	188.704.932	83.176.992	68.789.358.425
Số cuối năm	33.321.593.870	4.804.426.247	24.298.114.523	181.618.697	50.979.443	62.656.732.780
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.976.704.000 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín - Chi nhánh Lạng Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Dự án khu trung chuyển hàng hóa thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng	-	3.656.428.914	3.656.428.914
Công trình khác	1.293.869.672	352.208.722	1.646.078.394
Cộng	1.293.869.672	4.008.637.636	5.302.507.308

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.839.375.204	3.652.520.804
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	2.839.375.204	3.652.520.804
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	6.765.721.615	4.953.455.526
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Dung Linh	1.702.652.110	-
Công ty TNHH Sản xuất và Xây lắp Nguyên Hương	-	1.523.540.681
Các nhà cung cấp khác	5.063.069.505	3.429.914.845
Cộng	9.605.096.819	8.605.976.330

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khu trung chuyển Lạng Sơn	1.697.250.000	-
Trung tâm Phát triển quỹ đất Cao Lộc	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Lạng Sơn	400.000.000	400.000.000
Các khách hàng khác	399.336.809	461.555.280
Cộng	2.796.586.809	1.161.555.280

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	523.082.356	-	3.928.967.953	(3.777.200.593)	674.849.716	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.604.578.556	-	4.078.427.624	(3.171.358.992)	2.511.647.188	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.600.000	65.856.073	65.840.590	(78.185.398)	-	74.600.881
Thuế tài nguyên	997.821.420	-	2.017.529.860	(2.862.342.200)	153.009.080	-
Tiền thuê đất			689.699.973	(5.134.896)	684.565.077	-
Thuế phí nông nghiệp	-	-	21.008.540	(21.008.540)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	122.877.300	-	520.213.824	(507.636.012)	135.455.112	-
Phí bảo vệ môi trường	128.886.723	-	1.765.838.892	(1.733.077.640)	161.647.975	-
Giá dịch vụ thoát nước	996.081.831	-	12.862.167.628	(12.742.580.168)	1.115.669.291	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	424.175.652	-	435.478.300	(429.822.300)	429.831.652	-
Cộng	4.801.103.838	65.856.073	26.401.173.184	(25.344.346.739)	5.866.675.091	74.600.881

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động trang trí hoa cây cảnh, trồng cây xanh,...	Không chịu thuế
- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt	5%
- Các hoạt động khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.038.393.832	12.026.056.938
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.353.744.288	840.914.423
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.353.744.288	840.914.423
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	20.392.138.120	12.866.971.361
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.078.427.624	2.573.394.272
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	90.743.492
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.078.427.624	2.664.137.764

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt và nước ngầm với mức thuế suất lần lượt là 1% và 5%.

Phí dịch vụ môi trường rừng

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động sản xuất và cung ứng nước sạch với đơn giá là 52 VND/m³.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	337.514.963	483.831.241
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	435.821.062	373.901.328
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	37.743.721.132	55.129.829.974
- Phải trả về khấu hao tinh bàn giao ^(*)	18.111.335.810	35.954.291.535
- Bồi thường tiền đất dự án Pò Mò ^(**)	18.471.536.801	18.471.536.801
- Phải trả đối tượng khác	1.160.848.521	704.001.638
Cộng	38.517.057.157	55.987.562.543

(*) Giá trị phải trả tương ứng với chi phí khấu hao của tài sản cố định được UBND tỉnh giao cho Công ty sử dụng và quản lý.

(**) Là chi phí bồi thường khu đất Pò Mò phát sinh năm 2012 do dự án làm đường đi qua được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chấp thuận cho Công ty giữ lại để thực hiện Dự án xây dựng nhà máy nước mới theo Quyết định ngày 17 tháng 12 năm 2013 phê duyệt dự án đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng (xem thuyết minh số V.15b).

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	566.676.000
Số tiền vay đã trả	(566.676.000)
Kết chuyển từ vay dài hạn	566.676.000
Số cuối năm	<u>566.676.000</u>

15b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Lạng Sơn theo Hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 01 năm 2023 với mục đích mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại với lãi suất là 12,4%/năm (áp dụng cho 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 04 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng này lãi suất được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng), thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng xe ô tô con Volkswagen có nguyên giá 2.470.880.000 VND, được mua bằng chính khoản vay này (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	566.676.000	566.676.000
Trên 1 năm đến 5 năm	47.195.000	613.871.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>613.871.000</u>	<u>1.180.547.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	613.871.000
Số tiền vay đã trả	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(566.676.000)
Số cuối năm	<u>47.195.000</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.619.765.229	2.545.504.174	(3.650.770.000)	3.514.499.403
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	3.000.000	-	-	3.000.000
Cộng	<u>4.622.765.229</u>	<u>2.545.504.174</u>	<u>(3.650.770.000)</u>	<u>3.517.499.403</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước				
Số đầu năm	50.098.000.000	7.321.964.049	8.557.467.233	65.977.431.282
Lợi nhuận trong năm	-	-	9.361.919.174	9.361.919.174
Trích lập các quỹ	-	2.567.240.000	(4.800.117.233)	(2.232.877.233)
Chia cổ tức	-	-	(3.757.350.000)	(3.757.350.000)
Số dư cuối năm	50.098.000.000	9.889.204.049	9.361.919.174	69.349.123.223
Năm nay				
Số dư đầu năm	50.098.000.000	9.889.204.049	9.361.919.174	69.349.123.223
Lợi nhuận trong năm	-	-	14.959.966.208	14.959.966.208
Trích lập các quỹ	-	2.808.575.000	(5.354.079.174)	(2.545.504.174)
Chia cổ tức	-	-	(4.007.840.000)	(4.007.840.000)
Số dư cuối năm	50.098.000.000	12.697.779.049	14.959.966.208	77.755.745.257

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	18.035.280.000	18.035.280.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	10.069.020.000	10.069.020.000
Các cổ đông khác	21.993.700.000	21.993.700.000
Cộng	50.098.000.000	50.098.000.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.009.800	5.009.800
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.009.800	5.009.800
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.009.800	5.009.800
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND.		

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ - ĐHĐCĐ/NLS ngày 25 tháng 4 năm 2024 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 4.007.840.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.808.575.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.545.504.174

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản được Nhà nước giao cho Công ty quản lý và khai thác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng nguyên giá tài sản cố định	396.435.899.625	396.435.899.625
Số khấu hao trong năm	16.891.057.731	16.597.391.923
Khấu hao lũy kế	150.285.788.006	133.394.730.275
Giá trị còn lại	246.150.111.619	263.041.169.350

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật tư, lắp đặt	714.406.921	2.293.644.046
Doanh thu kinh doanh nước thương phẩm	112.733.301.813	96.582.201.241
Doanh thu cung cấp dịch vụ	36.948.021.227	34.513.112.106
Doanh thu dịch vụ xây lắp	4.074.643.518	7.095.846.815
Doanh thu khác	927.268.010	814.106.382
Cộng	155.397.641.489	141.298.910.590

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của vật tư, lắp đặt đã bán	390.864.823	1.733.365.989
Giá vốn kinh doanh nước thương phẩm	73.117.070.910	66.969.903.938
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	36.723.975.821	32.834.132.795
Giá vốn xây lắp	3.653.817.362	7.095.837.382
Cộng	113.885.728.916	108.633.240.104

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	446.687.119	876.441.528
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	43.222.896	39.067.140
Lãi tiền cho vay	1.922.972.603	1.351.810.958
Cộng	2.412.882.618	2.267.319.626

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên bán hàng	6.039.738.885	5.846.271.066
Các chi phí khác	61.848.602	156.934.277
Cộng	6.101.587.487	6.003.205.343

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.193.075.854	9.155.403.914
Chi phí vật liệu quản lý	8.483.636	3.684.545
Chi phí đồ dùng văn phòng	194.163.100	240.029.944
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.030.271.929	1.288.588.737
Thuế, phí và lệ phí	32.515.506	32.515.506
Dự phòng phải thu khó đòi	258.647.193	95.811.686
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.403.633.027	2.946.185.710
Các chi phí khác	3.602.081.868	2.887.286.326
Cộng	18.722.872.113	16.649.506.368

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	44.318.182	227.272.727
Thu nhập khác	61.998.568	57.362.147
Cộng	106.316.750	284.634.874

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	33.569.541	342.920.517
Chi phí khác	14.011.329	3.094.220
Cộng	47.580.870	346.014.737

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.959.966.208	9.361.919.174
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.545.504.174)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.959.966.208	6.816.415.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.009.800	5.009.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.986	1.361

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 1.869 VND xuống còn 1.361 VND, do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.088.151.639	7.302.361.159
Chi phí nhân công	54.228.193.899	56.910.026.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	23.612.826.092	24.229.319.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.529.834.689	26.353.729.322
Chi phí khác bằng tiền	18.710.547.316	15.904.573.390
Cộng	138.169.553.635	130.700.010.131

(*) Bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định Nhà nước giao quản lý sử dụng là 16.891.057.731 VND.
(năm trước là: 16.597.391.925 VND)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ và không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	432.000.000	25.000.000	72.000.000	529.000.000
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Thái Đức Long	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT/ KTT	302.400.000	25.000.000	72.000.000	399.400.000
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc	388.800.000	22.500.000	72.000.000	483.300.000
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	25.000.000	-	349.000.000
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	25.000.000	-	349.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Trần Văn Thi	Kiểm soát viên (từ 25/4/24)	-	32.000.000	24.000.000	56.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Kiểm soát viên (đến 16/9/24)	-	-	24.000.000	24.000.000
Bà Trần Thị Thùy	Kiểm soát viên (đến 25/4/24)	-	-	12.000.000	12.000.000
Cộng		1.771.200.000	154.500.000	600.000.000	2.525.700.000

Năm trước

Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	432.000.000	20.300.000	72.000.000	524.300.000
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT (từ 21/4/23)	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Đào Nam Phong	Thành viên HĐQT (đến 21/4/23)	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Thái Đức Long	Thành viên HĐQT (từ 21/4/23)	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàn	Thành viên HĐQT (đến 21/4/23)	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Vũ Văn Bính	Thành viên HĐQT (đến 21/4/23)	-	-	24.000.000	24.000.000
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT/ KTT	302.400.000	20.300.000	72.000.000	394.700.000
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	194.400.000	-	48.000.000	242.400.000
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	20.300.000	-	344.300.000
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	324.000.000	20.300.000	-	344.300.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Kiểm soát viên	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Thùy	Kiểm soát viên	-	-	36.000.000	36.000.000
Cộng		1.576.800.000	81.200.000	612.000.000	2.270.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà

Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà

Công ty Cổ phần Garafy

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Công nợ với các bên liên quan khác

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Bên liên quan với thành viên chủ chốt

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa, dịch vụ	898.086.364	908.536.364
Chia cổ tức	805.521.600	755.176.500

Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM

Mua hàng hóa, dịch vụ	2.988.618.500	2.168.126.000
Gốc cho vay	-	25.000.000.000
Lãi cho vay	-	775.167.123

Công ty Cổ phần Garafy

Mua hàng hóa, dịch vụ	218.988.000	-
-----------------------	-------------	---

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.4 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh cấp thoát nước sạch, tại một khu vực địa lý là tỉnh Lạng Sơn.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Quý